TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2023/QĐST - DS	*Phú Xuyên, ngày 14 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2023/TLST – DS ngày 25 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở tại: Số 77, phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Những người đại diện theo ủy quyền:

Bà Trần Phương L – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S, Chi nhánh Hà Nam (Theo văn bản ủy quyền số 07/2022/VBUQ-SHB, ngày 10/01/2022)

Ông Trương Thanh L - Khối quản lý và xử lý nợ có vấn đề Ngân hàng thương mại cổ phần S. (Theo giấy ủy quyền số 05/2023/UQ – GĐ ngày 13/4/2023).

Ông Đỗ Hồng Đ - Khối quản lý và xử lý nợ có vấn đề Ngân hàng thương mại cổ phần S. (Theo giấy ủy quyền số 05/2023/UQ – GĐ ngày 13/4/2023).

Ông Giang Từ H - Khối quản lý và xử lý nợ có vấn đề Ngân hàng thương mại cổ phần S. (Theo giấy ủy quyền số 05/2023/UQ – GĐ ngày 13/4/2023).

Ông Đặng Duy L - Phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng thương mại cổ phần S, Chi nhánh Hà Nam. (Theo văn bản ủy quyền số 05/2023/UQ – GĐ ngày 13/4/2023).

Bị đơn: Anh Đặng Đình K, sinh năm 1987.

Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1989.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn X, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968.
- Cháu Đặng Thị Thanh T, sinh năm 2008.
- Cháu Đặng Thị Bảo U, sinh năm 2010.
- Cháu Đặng Trọng K, sinh năm 2016.

Người đại diện hợp pháp của cháu T, cháu U, cháu K là anh Đặng Đình K, sinh năm 1987 (là bố đẻ).

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn X, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Anh Đặng Đình K và chị Nguyễn Thị Y có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần S các khoản nợ tính đến ngày 06/7/2023, cụ thể như sau:

- Khoản nợ của Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 134/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.113000 ngày 09/11/2018 và khế ước nhận nợ số 01-134/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.113000 ngày 09/11/2018:

Nợ gốc: 829.128.984 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 407.342.890 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 60.750.180 đồng.

Nợ lãi phạt chậm trả: 48.673.400 đồng.

Tổng bằng 1.345.895.400 đồng (Một tỷ ba trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày 15/7/2023 cho đến khi thi hành án xong, anh K và chị Y còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 134/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.113000 ngày 09/11/2018 và khế ước nhận nợ số 01-134/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.113000 ngày 09/11/2018.

- Khoản nợ của Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 133/2018/HĐHM-CN/SHB.113000 ngày 09/11/2018 và khế ước nhận nợ số 02-133/2018/HĐHM-CN/SHB.113000 ngày 30/8/2019:

Nợ gốc: 800.000.000 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 329.479.471 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 145.649.392 đồng.

Nợ lãi phạt chậm trả: 7.315.417 đồng.

Tổng bằng 1.282.444.300 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm đồng).

Kể từ ngày 15/7/2023 cho đến khi thi hành án xong, anh K và chị Y còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cấp hạn mức tín

dụng số 133/2018/HĐHM-CN/SHB.113000 ngày 09/11/2018 và khế ước nhận nợ số 02-133/2018/HĐHM-CN/SHB.113000 ngày 30/8/2019.

+ Trường hợp anh K và chị Y không thanh toán trả được toàn bộ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số 953 tờ bản đồ số 05 tại thôn X, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất seri số CM 008299, số vào sổ cấp: CS-PX 04427 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 19/10/2018 mang tên ông Đặng Văn Miền, đã thừa kế và tặng cho anh Đặng Đình K cùng toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ký kết giữa các bên đã được Công chứng tại Văn phòng Công chứng Hưng Vượng.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì anh K và chị Y vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

+ Về án phí:

- Ghi nhận việc anh K và chị Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 42.283.400 đồng *(Bốn mươi hai triệu hai trăm tám ba nghìn bốn trăm đồng).*

- Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần S 41.266.000 đồng *(Bốn mươi mốt triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0048203, ngày 25/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Phương